

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023”

#### I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 37/KH-SNN&PTNT ngày 11/4/2023 về Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023, chỉ đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm (ATTP) năm 2023; Kế hoạch số 49/KH-SNN&PTNT ngày 12/5/2023 Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 122-KH/TU ngày 20/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.

- Chủ động ban hành 18 văn bản để chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn và triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh. Việc ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành trong thời gian qua đảm bảo nội dung, chất lượng, tiến độ và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

#### II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### 1. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn kiến thức về ATTP

Trong dịp tháng hành động vì ATTP năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT tích cực phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa và các cơ quan báo chí đóng trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, hướng dẫn người dân nhận biết sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm. In ấn 50 băng rôn tuyên truyền về ATTP, 50.000 tờ rơi tuyên truyền các yêu cầu cốt lõi đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức Hội nghị Đối thoại với chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý nhằm nắm bắt thông tin, thảo luận tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc tuân thủ các quy định về đảm bảo ATTP năm 2023 với 120 người tham dự; 12 lớp tập huấn kiến thức ATTP, hướng dẫn áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP, VietGAHP, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GMP/SSOP, HACCP, ISO 22000) cho cán bộ cấp xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm

thủy sản với 1.600 người tham dự; 05 Hội thảo hướng dẫn kỹ thuật về sử dụng phân bón, thuốc BVTV, đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cửa hàng kinh doanh phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn toàn tỉnh với 250 người tham dự.

Duy trì website của Sở và các đơn vị trực thuộc nhằm cung cấp kịp thời thông tin, tình hình ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, công khai danh sách các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP, các cơ sở được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; tiếp nhận các thông tin phản ánh của quần chúng nhân dân về chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông lâm thủy sản qua số điện thoại đường dây nóng.

## **2. Kết quả thanh tra, kiểm tra về ATTP**

### **2.1. Kết quả kiểm tra liên ngành**

- Cử 04 cán bộ tham gia 03 Đoàn Kiểm tra liên ngành ATTP theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan chủ trì Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP số 1 tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023. Kết quả: *(Cụ thể có phụ lục kèm theo).*

### **2.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành**

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thực hiện 01 cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch đối với 18 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, hiện đang chờ kết quả kiểm nghiệm mẫu.

- Chi cục Trồng trọt và BVTV thực hiện kiểm tra, giám sát là 27 vùng trồng ớt xuất khẩu, kết quả kiểm tra cho thấy các vùng trồng đều chấp hành tốt các quy định trong sử dụng phân bón và thuốc BVTV theo quy định.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã kịp thời ban hành kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tháng hành động vì ATTP năm 2023.

- Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn về ATTP được triển khai thường xuyên, công tác kiểm tra liên ngành, chuyên ngành ATTP được thực hiện có trọng tâm, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về ATTP, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh.

### **2. Hạn chế, nguyên nhân**

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh có số lượng lớn, nhưng đa số là nhỏ lẻ, manh mún và còn mang tính thời vụ, vì vậy việc duy

trì các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm chưa được thường xuyên, liên tục, đáp ứng theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT, kính gửi Văn phòng điều phối về VSATTP tỉnh tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- VP điều phối VSATTP tỉnh;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT; QLCL

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Việt Chọn**

**Phụ lục:**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA LIÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG**  
**DỊP THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ ATTP NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN&PTNT ngày /5/2023  
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

| TT  | Nội dung                                                                               | Số lượng | Tỷ lệ % so với tổng số được kiểm tra |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|
| 1   | Tổng số cơ sở được kiểm tra                                                            | 30       |                                      |
| 2   | Số cơ sở có vi phạm                                                                    | 08       | 27%                                  |
| 3   | Số cơ sở vi phạm bị xử lý. Trong đó:                                                   | 08       | 27%                                  |
| 3.1 | Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình kiểm tra (nêu rõ hình thức xử lý): | 08       | 27%                                  |
| 3.2 | Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý                                           |          |                                      |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:

| TT  | Nội dung                                       | SXKD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | Cộng     |
|-----|------------------------------------------------|----------------|--------------------|----------|
| 1   | Tổng số cơ sở                                  | 25             | 9                  | 34       |
| 2   | Cơ sở được kiểm tra                            | 21             | 9                  | 30       |
|     | Đạt (số cơ sở/tỉ lệ)                           | 16             | 6                  | 22 (73%) |
|     | Vi phạm (số cơ sở/tỉ lệ)                       | 5              | 3                  | 8 (27%)  |
| 3   | Xử lý vi phạm                                  | 5              | 3                  | 8        |
| 3.1 | Phạt tiền                                      | 5              | 3                  | 8        |
|     | - Số cơ sở                                     | 5              | 3                  | 8        |
|     | - Tiền phạt (đồng)                             | 34 triệu       | 16 triệu           | 50 triệu |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung                                | Không          | Không              | Không    |
|     | - Tước quyền sử dụng GCN                       | -              | -                  | -        |
|     | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP             | -              | -                  | -        |
|     | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | -              | -                  | -        |
|     | + Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo        | -              | -                  | -        |
|     | - Đình chỉ hoạt động                           | -              | -                  | -        |
|     | - Tịch thu tang vật...                         | -              | -                  | -        |

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                        | <b>SXKD thực phẩm</b> | <b>KD dịch vụ ăn uống</b> | <b>Cộng</b> |
|-----------|----------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-------------|
| 3.3       | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng): | Không                 | Không                     | Không       |
|           | - Buộc thu hồi                         | -                     | -                         | -           |
|           | - Buộc tiêu hủy                        | -                     | -                         | -           |
| 4         | Xử lý khác                             | Không                 | Không                     | Không       |
|           | - Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP  | -                     | -                         | -           |
|           | - Chuyển cơ quan điều tra              | -                     | -                         | -           |

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

| <b>TT</b> | <b>Loại xét nghiệm</b> | <b>Kết quả xét nghiệm mẫu</b> |                         |                          |
|-----------|------------------------|-------------------------------|-------------------------|--------------------------|
|           |                        | <b>Tổng số mẫu xét nghiệm</b> | <b>Số mẫu không đạt</b> | <b>Tỷ lệ % không đạt</b> |
| 1         | Xét nghiệm nhanh       | -                             | -                       | -                        |
| 2         | Xét nghiệm tại labo    | -                             | -                       | -                        |
| -         | Hóa lý                 | -                             | -                       | -                        |
| -         | Vi sinh                | -                             | -                       | -                        |
|           | <b>Cộng</b>            |                               |                         |                          |